

SỐ 675

KINH THÂM MẬT GIẢI THOÁT

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Tam tạng Bồ-đề-lưu-chi, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Phẩm 1: TỰA QUY MẠNG ĐỨC PHẬT THÍCH-CA MÂU-NI

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn đang ở tại điện Pháp giới, thuộc cảnh giới của Như Lai, là chỗ được trang nghiêm tốt nhất, bằng tất cả các loại báu sáng ngời, có ranh giới đến khắp vô lượng các thế giới. Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp mọi nơi, vô lượng sự khéo léo, những nơi ở khác nhau, không có ngăn mé, hoặc quá hơn ngăn mé, quá hơn tất cả cảnh giới ba cõi, vượt lên trên cảnh giới thành tựu căn lành của xuất thế gian, khéo đến được nơi thanh tịnh tự tại giải thoát vô ngại. Đó là thần lực của chư Phật Như Lai nắm giữ; là nơi sở hành của vô lượng Bồ-tát; là nơi sở hành của vô lượng các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... là nơi đại pháp giới rớt ráo đầy đủ vui thích; là nơi hoàn toàn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh; là nơi lìa tất cả phiền não như bản; là nơi lìa tất cả các ma oán địch, đạt được sự trang nghiêm trụ trì của chư Phật; là nơi đại pháp ý sáng suốt; là nơi Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na Đại thừa; là nơi nhập vào Không, Vô tướng, Vô nguyện đạt đại giải thoát; là nơi được trang nghiêm bằng vô lượng công đức các hoa sen báu lớn. Đức Thế Tôn trụ ở những nơi không nghĩ bàn và tự tại như vậy.

Chư Phật Như Lai khéo hiểu điều cần hiểu, lìa hai hạnh đạt đến chỗ vô tướng. Thực hành hạnh chư Phật; đạt được tất cả bình đẳng cho đến không còn chỗ chướng ngại của các Đức Như Lai; có khả năng đạt đến tất cả pháp luân bất thoái; có khả năng đạt đến cảnh giới không thể hàng phục, thể tánh không thể nghĩ bàn; có khả năng đạt đến tất cả bình đẳng ba đời, thân bao trùm khắp tất cả pháp giới; có khả năng đạt đến các pháp vô ngại; có khả năng đạt đến tất cả trí hạnh rớt ráo; có khả năng đạt đến pháp trí vô ngại, được tất cả các thân không phân biệt. Trí có khả năng trả lời tất cả các câu hỏi của các Bồ-tát; có khả năng đến bờ bên kia mà không hai hạnh; có khả năng đạt đến trí giải thoát không có sai biệt của chư Phật; có khả năng đạt đến Tam-muội vô biên vô trung, cảnh giới rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không cho đến tận vị lai. Cùng đầy đủ các chúng Thanh văn, tâm khéo điều phục, đều là Phật tử. Khéo được tâm giải thoát, khéo được tuệ giải thoát, khéo đạt được giới thanh tịnh. Người cầu pháp, ham thích sự thành tựu học rộng, nắm giữ sự học rộng, đầy đủ mọi sự học; khéo nghĩ những gì cần nghĩ, nói những điều cần nói, làm những việc cần làm, mau chóng đạt được tất cả trí tuệ; khéo đạt được trí tuệ mau chóng, đạt được trí tuệ dũng mãnh nhạy bén; đầy đủ

ba minh, thấy pháp đệ nhất, được hạnh cứu cánh, tu hành thanh tịnh, thành tựu đầy đủ, lãnh thọ đại thí chủ, oai nghi vắng lặng, thành tựu rốt ráo, nhần nhục nhu hòa, khéo lãnh thọ lời Phật dạy, thực hành đúng như đã nói.

Lúc đó, có vô lượng đại chúng Bồ-tát, từ vô lượng các cõi Phật đến tập hội. Các Bồ-tát này, đều trụ vào tất cả chỗ sở cầu to lớn, nắm giữ rốt ráo đại pháp vô thượng, được tâm bình đẳng của tất cả chúng sinh, lia mọi phân biệt, hàng phục tất cả các ma oán địch, lia mọi chỗ sở niệm của Thanh văn, Bích-chi-phật, luôn ưa thích đầy đủ đại pháp vị, vượt qua năm sợ hãi, được địa vị bất thoái, thể tánh Nhất thừa, có khả năng diệt sợ hãi trước mắt của tất cả chúng sinh. Các vị Bồ-tát như thế nhiều không thể nói hết, không thể nghĩ bàn, không thể nêu bày, không thể đo lường, không thể đếm xuể.

M

Phẩm 2: THÁNH GIẢ HỎI BỒ-TÁT THIỆN VẤN

Khi ấy, Đức Thế Tôn được trăm ngàn vạn a-tăng-kỳ đại chúng, trước sau vây quanh vì các Bồ-tát nói pháp sâu dày.

Lúc đó, trong đại chúng, có Thánh giả Đại Bồ-tát, tên là Thiện Vấn, đang ngồi trong chúng, nương vào Đệ nhất nghĩa đế vô ngôn không có hai tướng, hỏi Thánh giả Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát:

–Thưa Phật tử! Nói tất cả pháp là không hai. Tất cả pháp không hai ấy, sao lại là tất cả pháp? Sao gọi là không hai?

Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát bảo Bồ-tát Thiện Vấn:

–Này thiện nam! Nói tất cả pháp, ấy là nói có hai pháp:

1. Pháp hữu vi.

2. Pháp vô vi.

Này thiện nam! Pháp hữu vi là chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi. Pháp vô vi là chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi.

Bồ-tát Thiện Vấn hỏi:

–Thưa Phật tử! Sao gọi là pháp hữu vi chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi? Sao gọi là pháp vô vi chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi?

Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát đáp:

–Này thiện nam! Nói pháp hữu vi, đó chỉ là danh tự nói pháp của Như Lai. Nói rằng Như Lai dùng danh tự nói pháp cũng chỉ là để phân biệt ngôn ngữ, gọi là nói pháp.

Này thiện nam! Nếu chỉ là danh tự để phân biệt ngôn ngữ, gọi là nói pháp, thì thường không bằng các danh tự tập hợp mà thành ngôn ngữ. Thế cho nên, nói không phải hữu vi.

Này thiện nam! Nói vô vi là chỉ cái thể của ngôn ngữ.

Này thiện nam! Giả sử lia cả hữu vi, vô vi, thì pháp ấy cũng như vậy.

Này thiện nam! Tuy không ngôn ngữ, nhưng không phải không có việc gì để nói.

–Thưa Phật tử! Thế nào là việc, mà không có gì để nói? Nghĩa là Thánh nhân biết, Thánh nhân thấy, Thánh trí biết, Thánh trí thấy, không có pháp để ngôn ngữ chứng. Vì muốn nói pháp không ngôn ngữ ấy, cho nên nương vào tướng, mà nói hữu vi, vô vi.

Này thiện nam! Nói vô vi chỉ là danh tự nói pháp của Như Lai. Danh tự nói pháp chỉ là để phân biệt. Tướng phân biệt là tướng ngôn ngữ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này thiện nam! Tướng ngôn ngữ tức là pháp tập hợp của danh tự. Tập hợp danh tự tức là pháp giả dối. Pháp giả dối, thể của nó thường không như vậy, bởi do các sự phân biệt. Danh tự không thành, tức là tướng ngôn ngữ. Thế cho nên, ta nói chẳng phải vô vi.

Này thiện nam! Nói hữu vi, chỉ là danh tự. Nếu lìa pháp hữu vi, vô vi, thì nó cũng như vậy.

Này thiện nam! Nói như thế nhưng chẳng phải không có việc gì để nói.

Này thiện nam! Thế nào là việc mà nói Thánh trí biết, Thánh trí thấy, không có pháp để ngôn ngữ chứng? Vì ngôn ngữ không có pháp để chứng cho nên nói là chẳng phải hữu vi.

Bồ-tát Thiện Vấn hỏi:

–Thưa Phật tử! Sao gọi việc ấy là vô ngôn sở chứng? Thánh trí biết, Thánh trí thấy mà nói đó là vô ngôn chứng pháp, mà nói đó là ngôn ngữ hữu vi, vô vi?

Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát đáp:

–Này thiện nam! Ví như người làm trò ảo thuật và học trò của ông ta ở tại ngã tư đường chất chứa cỏ cây, nhánh lá, ngói gạch lại một chỗ, rồi biểu diễn các trò ảo thuật như binh lính, voi, ngựa, xe, bộ, ma-ni, trân châu, lưu ly, kha cụ, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, tiền tài, lúa thóc, gấm lụa và các kho chứa các vật. Biểu diễn rất nhiều trò khác lạ như vậy.

Này thiện nam! Nếu lúc đó, có những kẻ ngu si, vô trí, thấy nghe việc ấy, không biết đó chỉ là cỏ cây, ngói đá, mà sinh tâm cho là có thật, các loại voi, ngựa, xe, bộ, binh lính, ma-ni, trân châu, lưu ly, kha cụ, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, tiền tài, lúa thóc, vải vóc và kho chứa các vật. Do chứng kiến như thế, cho nên người ngu kia liền ôm giữ sự thấy nghe đó mà tu hành, cho việc đó là hoàn toàn có thật, ngoài ra đều là hư vọng.

Này thiện nam! Người ấy lại cần cầu pháp tối thượng.

Này thiện nam! Lại có người trí tuệ, không phải là ngu si, thấy voi, ngựa... biết rằng đó chính là cỏ, cây, ngói gạch... thấy nghe thế rồi, người này sinh tâm biết voi ngựa, xe... không phải là thật, từ ảo thuật mà làm ra, là tướng giả dối, mọi việc khác thường chỉ làm mê hoặc mắt người. Thấy nghe như thế, người trí không cho nó là thật, cũng không dính mắc, cũng không bám lấy, rốt ráo là thật, ngoài ra là giả dối. Biết ý nghĩa để nắm lấy ngôn ngữ, người này không cần quán thắng pháp.

Này thiện nam! Chúng sinh phàm phu, chưa được trí Thánh nhân xuất thế gian, cũng lại như vậy. Phàm phu ngu si biết không đúng như thật pháp không ngôn ngữ, thấy nghe pháp hữu vi, vô vi, liền sinh tâm suy nghĩ: “Có pháp hữu vi, vô vi, như tôi thấy nghe”. Thế nên, theo sự thấy nghe, người này ôm giữ nó cho đó là thật. Bởi thế, nên người này, đã lãnh thọ thực hành như đã thấy nghe, cho nó là thật còn các việc khác là giả dối. Người ấy liền siêng năng quán sát thắng pháp.

Này thiện nam! Lại có chúng sinh, không phải là ngu si, thấy rõ thật đế, đạt được trí Thánh nhân xuất thế gian, có khả năng biết như thật tất cả các pháp, chứng pháp thể chân thật không ngôn ngữ. Nhưng chúng sinh đó thấy nghe pháp hữu vi, vô vi, lại sinh tâm suy nghĩ: “Không có các pháp danh tự hữu vi, vô vi... như đã thấy nghe.” Rồi lại nghĩ: “Lời nói hữu vi, vô vi là có đó.” Từ hành tướng giả dối phân biệt sinh ra; như pháp ảo thuật ấy mê hoặc người trí; sinh ra hữu vi, vô vi với danh tướng khác lạ. Người ấy hiểu biết như đã nghe thấy, nên không dính mắc vào những gì đã thấy nghe. Đó mới là chân thật, còn các cái khác là giả dối. Vì nghĩa rõ ràng ấy mà nắm bắt ngôn ngữ, người

ấy không cần quán thắng pháp.

Này thiện nam! Trí Thánh nhân biết các việc như vậy. Thánh nhân trí thấy biết chứng được vô ngôn. Vì muốn chứng pháp vô ngôn ấy mà nói đó là danh tướng hữu vi, vô vi.

Lúc đó, Bồ-tát Thâm Mật Giải Thoát nói kệ:

*Nghĩa sâu không ngôn ngữ
Chư Phật nói không hai
Người si nương vô minh
Hý luận chấp hai pháp,
Làm lớn đường thế gian
Qua lại không dừng nghĩ
Sinh trong loài súc sinh
Do là nghĩa thứ nhất.*

M

Phẩm 3: THÁNH GIẢ BỒ-TÁT ĐÀM-VÔ-KIỆT THƯA HỎI

Lúc đó, Thánh giả Bồ-tát Đàm-vô-kiệt, nương vào nghĩa Đế như thật thứ nhất, vượt qua tướng cảnh giới giác quán của thế gian, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nhớ đời quá khứ, lại còn vượt qua đời quá khứ đó nữa, cách thế giới này bảy mươi bảy hằng hà sa thế giới, vượt hơn vô lượng hằng sa thế giới ấy, có cõi Phật, tên là Thế giới danh xưng. Trong thế giới ấy, có Đức Phật, hiệu là Tỳ-ma-la-kết-đế Như Lai, hiện đang ở cõi nước đó. Khi con giáo hóa chúng sinh, đến thế giới này thấy có một thầy ngoại đạo đang đứng một chỗ, đồng thời có bảy vạn bảy ngàn đệ tử cũng đang tụ tập nơi ấy, nương vào tướng Đệ nhất nghĩa mà suy nghĩ các pháp. Các ngoại đạo đó, cùng nhau suy tìm tướng Đệ nhất nghĩa, xưng lường tướng Đệ nhất nghĩa, suy nghĩ tướng Đệ nhất nghĩa, tuy quán sát nhưng không thấy tướng Đệ nhất nghĩa. Do đó sinh ra ý sai khác, thấy cũng sai khác, rồi dính mắc vào sai khác, thành lập bè phái khác, khởi lên tranh luận, hai bên đấu khẩu với nhau, bùng ra những lời không tốt, cùng nhau nổi loạn rồi giải tán.

–Bạch Thế Tôn! Lúc đó con liền sinh tâm nhớ nghĩ, thật hiếm có chư Phật Như Lai xuất thế. Do nương vào Như Lai xuất thế gian, cho nên, nay được thấy nghe tướng Đệ nhất nghĩa vượt qua khỏi cảnh giới thế gian, được chứng tướng Đệ nhất nghĩa, thấy tướng Đệ nhất nghĩa và chứng tất cả tướng diệt.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Đàm-vô-kiệt:

–Này Đàm-vô-kiệt! Đúng vậy! Đúng vậy! Ta hiểu các tướng Đệ nhất nghĩa vượt qua khỏi cảnh giới thế gian. Hiểu như vậy rồi, đem nói cho mọi người, chỉ bày mọi người, hiện rõ cho mọi người tạo lập pháp này. Vì sao? Ta vì Thánh nhân nói pháp tự chứng của nội thân. Vì các phàm phu nói cảnh giới hiểu và thấy, cùng nhau biết được điều đó.

Này Đàm-vô-kiệt! Nay người nên nương vào nghĩa này, mà biết đó là tướng Đệ nhất nghĩa vượt qua khỏi cảnh giới thế gian.

Này Đàm-vô-kiệt! Ta nói nghĩa thứ nhất là vượt qua khỏi cảnh giới của tất cả các tướng. Thấy, hiểu gọi là cảnh giới các tướng. Như vậy, ta nói nghĩa thứ nhất, là cảnh giới vô ngôn. Sự thấy hiểu gọi là cảnh giới lời nói.

Này Đàm-vô-kiệt! Ta nói lia các ngôn ngữ là tướng của nghĩa thứ nhất, sự thấy hiểu danh tự là tướng thế đế. Như vậy, ta đã nói lia các tranh luận là tướng của nghĩa thứ nhất, sự thấy hiểu danh tự là tướng tranh luận.

Này Đàm-vô-kiệt! Nướng vào nghĩa tướng này, nay ông nên biết. Cảnh giới sự thấy hiểu vượt qua khỏi các thế gian, là tướng của nghĩa thứ nhất.

Này Đàm-vô-kiệt! Ví như có người, trọn đời ăn vị cay đắng, mà người ấy không biết, không cảm giác, không nêu bày được vị cay đắng đó và cũng không tin rằng có vị ngọt ngon của thạch mật A-bà-bà.

Này Đàm-vô-kiệt! Có người suốt đời tin vào cái vui ham muốn, đắm chìm vào ham muốn, bị lửa ham muốn thiêu đốt nội tâm, thân không thể biết, không thể giác ngộ, không thể so sánh, không còn khả năng tin lia tất cả sắc, thanh, hương, vị, xúc, để không còn vui trong ham muốn nữa.

Này Đàm-vô-kiệt! Có người suốt đời tin vào phân biệt, vui với phân biệt, không thể biết, không thể giác ngộ, không có khả năng so lường, không còn khả năng tin vào cái vui không phân biệt của sự vắng lặng nội thân.

Này Đàm-vô-kiệt! Có người suốt đời thấy, nghe, hiểu, biết, vui, tin, ưa thực hành. Người ấy lại không thể biết, không thể giác ngộ, không thể so lường, không còn khả năng tin, lia cái vui thấy nghe hiểu biết của sự vắng lặng nội thân.

Này Đàm-vô-kiệt! Như có người, suốt đời bám lấy chính mình ôm giữ tướng ngã, vui tin mà làm. Người ấy không thể biết, không thể giác ngộ, không thể so lường, không còn khả năng tin vào cái vui “Không có ngã, ngã sở của cõi Uất-đơn-việt phương Bắc.”

Này Đàm-vô-kiệt! Người có thấy hiểu như vậy, không thể biết, không thể giác ngộ, không thể so lường, không có khả năng tin lia các tướng thấy biết của nghĩa thứ nhất.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta nói thân chứng pháp
Thứ nhất lia ngôn cảnh
Lìa tướng thấy, hiểu, tranh
Vô ngôn, nghĩa thứ nhất.*

M

Phẩm 4: THÁNH GIẢ ĐẠI BỒ-TÁT THIỆN THANH TỊNH TUỆ THỪA HỎI

Lúc đó, Thánh giả Đại Bồ-tát Thiện Thanh Tịnh Tuệ nướng vào nghĩa thứ nhất vượt quá các tướng nghiêng về một phía bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn khéo nói tướng của nghĩa thứ nhất đế, thật là pháp mẫu hiếm có, nghĩa rất sâu dày, đã vi tế càng vi tế, vượt qua mọi tư tưởng lệch về một phía, đúng là pháp rất khó chứng.

–Bạch Thế Tôn! Con nhớ thuở xưa, tại một chỗ nọ, thấy các Bồ-tát trụ hạnh Tín địa, ngồi một chỗ, suy nghĩ về hạnh hữu vi Đệ nhất nghĩa đế, nó là một hay là khác. Trong số đó có Bồ-tát nói: “Hành tướng hữu vi khác với nghĩa thứ nhất.”

Lại có Bồ-tát nói: “Chẳng phải hạnh hữu vi khác nghĩa thứ nhất, mà hạnh hữu vi không khác với nghĩa thứ nhất.”

Lại có Bồ-tát sinh tâm nghi, khởi lên ý khác, nói như vậy: “Trong số các vị Bồ-tát này, vị nào nói chân thật, vị nào nói giả dối, vị nào tu hành pháp nhớ nghĩ chân chánh,

vị nào tu hành pháp nhớ nghĩ không chân chánh?”

–Bạch Thế Tôn! Con thấy các Bồ-tát suy nghĩ như thế. Các thiện nam này đều là ngu si, chẳng phải là người có trí tuệ, không khéo biết chánh pháp, rơi vào nhớ nghĩ không chân chánh. Vì sao? Vì không có khả năng biết hạnh của hữu vi, tướng của nghĩa thứ nhất vi tế, không tướng, nó vượt qua tướng nghiêng về một phía.

Lúc đó, Đức Phật khen Đại Bồ-tát Thiện Thanh Tịnh Tuệ:

–Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Đúng vậy! Đúng vậy! Tất cả thiện nam đó đều là ngu si, không có trí sáng suốt, không biết chánh pháp, rơi vào tà niệm. Vì sao? Vì do không có khả năng biết được hành tướng vi tế, tướng nghĩa thứ nhất vượt qua tướng lệch một phía. Vì sao? Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Nếu hạnh hữu vi không khác tướng của nghĩa thứ nhất, thì tất cả phàm phu ngu si, đều cũng ứng thấy nghĩa thứ nhất đế, tức là thân phàm phu, đều cũng ứng được cái vui Niết-bàn thanh tịnh vô thượng; đều cũng ứng được với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Nếu hạnh hữu vi không khác tướng của nghĩa thứ nhất, thì khi thấy Đệ nhất nghĩa đế, cũng ứng thấy hành tướng hữu vi. Nếu hành tướng hữu vi là có tướng, thì tướng liền bị trói buộc, không ứng với giải thoát. Nếu thấy thật đế không lìa tướng trói buộc, thì không ứng với giải thoát, cũng không thoát khỏi sự trói buộc của phiền não. Do không lìa hai thứ trói buộc này, cho nên không ứng với cái vui Niết-bàn thanh tịnh vô thượng, cũng không ứng với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Vì nghĩa đó, cho nên kẻ ngu si phàm phu, không thấy thật đế, không thể từ thân phàm phu này mà chứng đắc Niết-bàn thanh tịnh và cũng không thể từ thân phàm phu này mà chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nên, người thấy thật đế thì không ứng với hành tướng hữu vi, hành tướng nghiêng về một phía. Người ấy thấy hành tướng hữu vi, tức tướng của nghĩa thứ nhất, nghĩa của nhất dị bất thành nhất dị.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Ông nên biết! Các Bồ-tát ấy nói hạnh hữu vi của tướng nghĩa thứ nhất là một, là khác. Các Bồ-tát ấy, chẳng phải có nhớ nghĩ chân chánh mà là nhớ nghĩ tà vạy.

Lại nữa, này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Nếu hành tướng hữu vi, tướng nghĩa thứ nhất, cả hai không khác, thì hạnh hữu vi ấy rơi vào nhiễm tướng, tướng nghĩa thứ nhất cũng rơi vào nhiễm.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Nếu hành tướng hữu vi lìa tướng nghĩa thứ nhất khác, như vậy, tất cả hạnh hữu vi không đồng với nghĩa thứ nhất.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Đệ nhất nghĩa đế không rơi vào tất cả nhiễm phiền não. Do vậy cho nên, nói hạnh hữu vi đồng tướng với Đệ nhất nghĩa đế. Thế nên, này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Ông không nên nói hành tướng hữu vi, Đệ nhất nghĩa đế có một, có khác.

Lại nữa, này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Nếu hành tướng hữu vi và tướng Đệ nhất nghĩa, cả hai không khác, thì Đệ nhất nghĩa đế không khác tất cả các hạnh hữu vi. Tất cả hạnh hữu vi như vậy, cũng không khác tướng Đệ nhất nghĩa. Nhưng hữu vi lại khác Đệ nhất nghĩa. Nếu không khác, thì người thấy nghe hiểu biết hành tướng hữu vi sẽ thực hành như thật, không cần cầu pháp thù thắng vô thượng.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Nếu hành tướng hữu vi, tướng Đệ nhất nghĩa không khác, thì hạnh hữu vi mới gọi là không ngã, không có tướng tự thể, mới là tướng Đệ nhất nghĩa.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Nếu lại có lỗi lầm, nhất thời phân biệt các tướng khác nhau, cho đây là tướng nhiễm, đó là tướng tịnh. Thế nên, này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Tướng Đệ nhất nghĩa khác hành tướng hữu vi, mà chẳng phải không khác hành tướng hữu vi. Thế nên, người thực hành như thật, về thấy nghe hiểu biết lại cầu ở thắng pháp. Do biết hạnh hữu vi như thật, cho nên được gọi vô ngã Đệ nhất nghĩa. Nhưng không phải trong một lúc, có hai tướng có nhiễm, có tịnh, sai khác. Thế nên, lìa hành tướng hữu vi, tướng Đệ nhất nghĩa không một, không khác. Nghĩa cũng không thành.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Các Bồ-tát ấy nói như vậy: “Hành tướng hữu vi, tướng Đệ nhất nghĩa không một, không khác.” Các Bồ-tát ấy nói như vậy thì không được gọi là khéo nói.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Ông nên biết, các Bồ-tát ấy không được gọi là chánh niệm tu hành như thật. Đó gọi là tà niệm.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Ví như bạch mã nã, không thể nói một, không thể nói khác. Như vậy, tiếng kim huỳnh vi diệu của đàn không hầu, hương thơm trầm thủy, vị cay của lá lốt, vị cay của cây Ha-lê-lặc, vị ngọt của cây mía, Đâu-la nhu nhuyến, tô cho đến Đề hồ, không thể nói một, không thể nói khác.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Tất cả hạnh hữu vi, hình thể là tướng vô thường, không thể nói một, không thể nói khác. Tất cả hữu lậu với mọi tướng khổ của nó, không thể nói một, không thể nói khác. Tướng vô ngã trong tất cả pháp, không thể nói một, không thể nói khác. Tướng tham, sân, si, nhiễm, không vắng lặng, không thể nói một, không thể nói khác.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Như vậy tất cả hạnh hữu vi, tướng Đệ nhất nghĩa, không thể nói một, không thể nói khác.

Này Thiện Thanh Tịnh Tuệ! Như vậy là ta được tế vi tế, sâu dày, thật khó chứng, vô cùng khó chứng, vượt qua khỏi “nhất dị tướng”, hiểu nghĩa thứ nhất đế. Hiểu rõ rồi, đem diễn nói mở bày và tạo dựng cho mọi người.

Lúc đó, Đức Như Lai liền nói kệ:

*Cõi hữu vi thật đế
Phải lìa “tướng nhất dị”
Nếu phân biệt một, khác
Là si, không chánh niệm,
Người ấy bị tướng trói
Bị phiền não ràng buộc
Tu Tỳ-bà-xá-na
Xa-ma-tha, được thoát.*

M

Phẩm 5: TUỆ MẠNG TU-BỒ-ĐỀ THƯA HỎI

Khi ấy, Đức Thế Tôn nương vào Nhất thiết xứ, nhất vị, đẳng vị, Đệ nhất nghĩa đế, bảo Tuệ mạng Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Ông có biết! Trong tất cả cõi chúng sinh có bao nhiêu chúng sinh, nương ngã, nương mạn, nói ngã sở đắc?

Này Tu-bồ-đề! Ông có biết! Trong tất cả cõi chúng sinh có bao nhiêu chúng sinh lìa ngã, lìa mạn, nói ngã sở đắc?

Tu-bồ-đề bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với cõi chúng sinh, con thật ít thấy chúng sinh lìa ngã, lìa mạn, nói ngã sở đắc. Bạch Thế Tôn! Nhưng con thật thấy vô lượng a-tăng-kỳ bất khả thuyết chúng sinh, ở trong cõi chúng sinh lại nương ngã, nương mạn, nói ngã sở đắc.

Bạch Thế Tôn! Con nhớ đời quá khứ, ở một nơi trong vườn A-lan-nhã, lúc đó có rất nhiều Tỳ-kheo đang ở xung quanh con. Bạch Thế Tôn! Lúc mặt trời lặn dần về Tây, con thấy các Tỳ-kheo ấy, tụ tập lại một chỗ đem các pháp tướng ra nói và cho là đã chứng đế pháp. Bạch Thế Tôn! Có các Tỳ-kheo bám lấy tướng của ấm nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo thấy ấm sinh tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo thấy ấm diệt tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo nói ấm diệt pháp.

Có các Tỳ-kheo nói ấm diệt hiện chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo thấy nhập tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng mười hai nhân duyên nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng khởi hành nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo nắm lấy đế tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ nhân tướng của đế nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng biết đế nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo quăng bỏ đế tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo thủ chứng đế tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ sự tu hành đế tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ giới pháp tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ nơi giới tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng đủ các loại giới tướng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng của vô lượng giới nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng diệt giới nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng diệt giới chứng nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo như vậy ôm giữ tướng bốn Niệm xứ nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng của bốn Niệm xứ nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng bốn Niệm xứ đối trị nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ tướng tu hành bốn Niệm xứ nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ bốn Niệm xứ chưa sinh làm tướng tu hành sinh khởi bốn Niệm xứ nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ bốn Niệm xứ đã sinh làm tướng tu hành không mất nói là chứng pháp.

Có các Tỳ-kheo ôm giữ bốn Niệm xứ tướng đã sinh làm tướng tu hành tăng trưởng rộng nói là chứng pháp.

Các Tỳ-kheo này ôm giữ bốn Chánh cần, Như ý, Căn, Lực, Giác đạo, chưa sinh, là sinh, là trụ, là không quên mất, là tăng trưởng, ôm giữ tướng đó nói là chứng pháp.

Bạch Thế Tôn! Con thấy các Tỳ-kheo ấy sinh ý niệm như thế. Các Tỳ-kheo này do dính mắc vào ngã tướng, ôm giữ tướng ngã mạn nên nói chứng như vậy. Vì sao? Vì không có khả năng biết tướng Đệ nhất nghĩa đế nhất vị đẳng vị. Bạch Thế Tôn! Do vậy con nghĩ: “Đức Thế Tôn ra đời thật là hiếm có! Thật hiếm có! Khéo nói pháp thù thắng Nhất thiết xứ, Đệ nhất nghĩa, Nhất vị đẳng vị rất hay, rất sâu xa, khó hiểu, khó biết.

Như thế, hàng ngoại đạo làm sao có thể hiểu được!”

Đức Phật khen Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Pháp mà ta đã chứng là vi diệu và thật hết sức vi diệu; là sâu dày và cực kỳ sâu dày, khó giác ngộ và thật khó giác ngộ là tướng Nhất thiết xứ, nhất vị đẳng vị. Đệ nhất nghĩa đế là sở chứng của ta. Chứng rồi, ta vì mọi người mà mở bày, giảng nói rộng rãi, cho thật sáng tỏ, rõ ràng, cụ thể. Vì sao? Nay Tu-bồ-đề! Vì đó là những gì được gọi là ấm, giới, nhập, nhân duyên, khởi hành, cảnh giới thật đế, Niệm xứ, Chánh cần, Như ý, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo...

Này Tu-bồ-đề! Ta nói trong năm ấm quán thanh tịnh, ba mươi bảy phẩm là tướng Đệ nhất nghĩa. Tất cả ấm, giới, nhập, Niệm xứ, Chánh cần, Như ý, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo là tướng nhất vị, đẳng vị.

Này Tu-bồ-đề! Nương vào nghĩa này nay ông nên biết, Nhất thiết xứ, Nhất vị đẳng vị là tướng của nghĩa thứ nhất.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Tỳ-kheo tu hành như thật, biết đúng như thật, một ấm như là pháp Đệ nhất nghĩa đế vô ngã; ngoài ra giới, nhập, nhân duyên, khởi hành giới, Niệm xứ, Chánh cần, Như ý, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo... thì không quán riêng pháp chân như Đệ nhất nghĩa vô ngã, chỉ nên nương và tùy thuận chân như, nương vào pháp không hai mà chứng Nhất thiết xứ, Nhất vị đẳng vị, tướng Đệ nhất nghĩa.

Này Tu-bồ-đề! Ông nương vào nghĩa này, nên biết như vậy: Cái được gọi là nhất vị đẳng vị là tướng Đệ nhất nghĩa.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Như ấm, giới, nhập, nhân duyên, khởi hành giới, Niệm xứ, Chánh cần, Như ý, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo... ấy, có sai khác. Nếu pháp chân như Đệ nhất nghĩa đế vô ngã mà có tướng sai khác, thì việc chứng đắc pháp chân như Đệ nhất nghĩa đế, cũng ứng có nhân. Nếu có nhân, thì ứng với nhân mà sinh. Nếu từ nhân sinh ra thì ứng với hữu vi. Nếu là hữu vi, thì không được gọi là Đệ nhất nghĩa đế. Nếu chẳng phải Đệ nhất nghĩa đế, thì nên tìm cầu Đệ nhất nghĩa đế.

Này Tu-bồ-đề! Thế nên, pháp chân như Đệ nhất nghĩa đế vô ngã, chẳng phải từ nhân sinh, cũng không phải là pháp hữu vi, cũng chẳng phải là không Đệ nhất nghĩa đế, cũng chẳng phải đó là Đệ nhất nghĩa đế, phải liên cầu Đệ nhất nghĩa đế. Đó là phải làm thường xuyên, luôn luôn làm. Như Lai ra đời, hoặc không ra đời, pháp tánh vẫn thường trụ, pháp giới vẫn thường trụ, pháp thể vẫn thường trụ.

Này Tu-bồ-đề! Ông nương vào nghĩa này, mà biết tất cả các pháp tướng ấy là Nhất vị đẳng vị, Đệ nhất nghĩa đế.

Này Tu-bồ-đề! Ví như vô lượng sự sai biệt các thứ sắc tướng, không tướng, không có phân biệt, không có sai khác, tất cả nơi chốn, hư không, vị bình đẳng, một thể, một tướng.

Này Tu-bồ-đề! Tự tướng của tất cả các pháp là sai biệt. Nhất thiết xứ, nhất vị đẳng vị là tướng của Đệ nhất nghĩa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Như Lai ứng nói pháp
Tất cả tướng một vị
Không lìa nghĩa thứ nhất
Thấy khác là kiêu ngạo.*

Phẩm 6: THÁNH GIẢ BỒ-TÁT QUẢNG TUỆ THƯA HỎI

Khi ấy, Thánh giả Đại Bồ-tát Quảng Tuệ nương vào tướng của tâm, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai nói, các Bồ-tát khéo biết tâm ý, ý thức, pháp bí mật sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát khéo biết tâm ý, ý thức, pháp bí mật sâu xa?

Bạch Thế Tôn! Vì nghĩa gì mà Thế Tôn nói, các Bồ-tát khéo biết tâm ý, ý thức, pháp bí mật sâu xa?

Đức Phật khen Bồ-tát Quảng Tuệ:

–Hay thay! Hay thay! Này Quảng Tuệ! Chỉ có ông, mới có khả năng, hỏi Như Lai về nghĩa sâu xa như thế.

Này Quảng Tuệ! Ông nay đã có khả năng làm an ổn cho tất cả chúng sinh và cũng khiến cho họ được đầy đủ.

Này Quảng Tuệ! Ông vì thương xót các hàng trời, người, đã làm nhiều an lạc và nhiều lợi ích cho phần đông, cho nên mới hỏi ta nghĩa như vậy.

Hay thay, này Quảng Tuệ! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông, nói về tâm ý, ý thức, nghĩa bí mật sâu xa.

Này Quảng Tuệ! Đối với việc sinh tử trong sáu đường; các loài chúng sinh nào là sinh từ trứng, sinh từ bào thai, sinh do ẩm thấp, sinh do biến hóa; thọ thân, rồi sinh thân và thân được nuôi lớn. Ban đầu, tất cả chúng tử tâm tánh đó hòa hợp, không đồng, tăng trưởng, sai biệt; mọi sự thành tựu đều nương vào hai thứ chấp giữ:

1. Nương vào sắc, tâm căn mà chấp giữ.

2. Nương vào tướng không phân biệt, huân tập ngôn ngữ hý luận mà chấp giữ.

Này Quảng Tuệ! Trong cõi Sắc nương vào hai thứ chấp giữ mà sinh, trong cõi Vô sắc chẳng phải hai thứ chấp giữ mà sinh.

Này Quảng Tuệ! Thức ấy được gọi là A-đà-na thức (tâm thức). Vì sao? Vì A-đà-na thức đó bám lấy thân tướng ứng thân này. Này Quảng Tuệ! Thức đó cũng gọi là A-lê-da thức (Thánh giả thức). Vì sao? Vì trụ dính vào thân ấy, cho nên tương ứng nhất thể.

Này Quảng Tuệ! Thức đó cũng gọi là tâm. Vì sao? Vì tâm ấy là sự tăng trưởng của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Này Quảng Tuệ! Nương vào A-đà-na thức có thể sinh ra sáu thức. Đó là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, thức.

Này Quảng Tuệ! Nếu một cảnh giới hiện tiền, một thức thân được phát khởi, thì không thể phân biệt ý thức liền với nhãn thức cùng lúc đều sinh ra.

Này Quảng Tuệ! Nếu hai, ba, bốn, năm cảnh giới hiện tiền, năm thức thân được phát khởi, thì không thể phân biệt ý thức liền với năm thức cùng một lúc đều sinh.

Này Quảng Tuệ! Ví như dòng nước chảy, nếu có một duyên khởi lên thì một gợn sóng sẽ nổi lên. Nếu hai, ba cho đến rất nhiều nhân duyên đồng khởi lên, thì nhiều đợt sóng lại nổi lên. Này Quảng Tuệ! Nhưng dòng nước ấy, vẫn không bị ngắt quãng.

Lại nữa, này Quảng Tuệ! Ví như mặt gương sạch không nhơ. Nếu có một hình đối diện thì liền thấy một bóng. Nếu có hai, ba hoặc nhiều hình tượng thì liền thấy rất nhiều hình tượng sai khác. Này Quảng Tuệ! Nhưng mặt gương sáng đó vẫn chiếu rõ các hình tượng, không có gì khác.

Này Quảng Tuệ! Như vậy dòng nước chảy, gương sáng, hình bóng đều nương vào

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

A-đà-na thức, nắm giữ A-đà-na thức; nếu một nhãn thức nhân duyên hiện ra trước, thì một ý thức cùng với nhãn thức đồng thời ôm giữ lấy cảnh.

Này Quảng Tuệ! Nếu nắm thức thân, nắm loại nhân duyên mà nhất thời hiện ra, thì ý thức không phân biệt liền cùng với nắm thức, nhất thời giữ lấy cảnh.

Này Quảng Tuệ! Như vậy, Đại Bồ-tát nương vào pháp trí trụ, sẽ khéo biết như thật tâm ý, ý thức, pháp bí mật sâu xa.

Này Quảng Tuệ! Nhưng Phật không nói các Bồ-tát... là phải khéo hiểu biết tâm ý, ý thức, pháp bí mật sâu xa.

Này Quảng Tuệ! Nếu Bồ-tát không thấy trong ngoài A-đà-na, không thấy A-đà-na thức, có khả năng biết như thật, không thấy A-lê-da, không thấy A-lê-da thức, không có tâm hý luận, không thấy mắt, không thấy sắc, không thấy thức của mắt; không thấy tai, không thấy tiếng, không thấy thức của tai; không thấy mũi, không thấy hương, không thấy thức của mũi; không thấy lưỡi, không thấy mùi vị, không thấy thức của lưỡi; không thấy thân, không thấy tiếp xúc, không thấy thức của thân.

Này Quảng Tuệ! Bồ-tát không thấy ý trong ngoài, không thấy pháp trong ngoài, không thấy ý thức trong ngoài có khả năng biết như thật.

Này Quảng Tuệ! Ta nói, các Bồ-tát như vậy, khéo biết nghĩa thứ nhất.

Này Quảng Tuệ! Thế nên, ta nói Bồ-tát nên biết tâm ý, ý thức, pháp bí mật sâu xa.

Này Quảng Tuệ! Bồ-tát hiểu biết tâm ý, ý thức, pháp bí mật sâu xa như vậy rồi, ta cho rằng, người này là Bồ-tát chân chánh.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Các thứ A-đà-na
Hay sinh ra các pháp
Ta dụ như nước, gương
Không vì người ngu nói.*

